

# Tình trạng cầm cố ruộng nương của người Khơ - mú ở bản Tra, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

CHỦ THỊ THU HÀ\*  
TRẦN THỊ BÍCH CẢNH\*\*

**B**ản Tra là bản duy nhất của xã Chiềng Lương có người Khơ Mú sinh sống. Hoạt động kinh tế của họ chủ yếu dựa vào trồng trọt là chính. Hiện nay, tại bản Tra đã và đang xảy ra hiện tượng người dân mang ruộng đất đi cầm cố do không có khả năng trả vốn và lãi cho chủ nợ. Hậu quả của tình trạng này không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của chính người Khơ Mú nơi đây mà còn ảnh hưởng lớn đến mối quan hệ đoàn kết các dân tộc tại địa phương.

## I. THỰC TRẠNG CẦM CỐ RUỘNG ĐẤT

Như các bản làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số khác, ở bản Tra bên cạnh đất chung của bản thì mỗi cá nhân hoặc hộ gia đình đều có phần đất riêng. Trước đây do tài nguyên đất còn phong phú, cộng với tập quán du canh du cư nên đối với người Khơ Mú đất tư hữu không quá quan trọng, trong xã hội truyền thống ít có sự tranh chấp về đất đai, hầu hết việc chuyển nhượng đất đai là do thừa kế.

Năm 1993, Luật đất đai ra đời với những quy định cụ thể trong việc quản lý và sử dụng đất đai. Theo đó, Nhà nước sẽ giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng trong thời gian ổn định lâu dài. Các loại đất thuộc quyền sở hữu của tư nhân thường là các loại đất rừng, đất khoanh

nuôi bảo vệ, đất khai hoang, đất sản xuất, đất thổ cư... Đối với loại đất này, chủ sở hữu có quyền sử dụng, bán, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp quyền sử dụng đất.

“Mặc dù luật đất đai 1993 đã có nhưng ở Chiềng Lương, cụ thể là bản Tra cho đến những năm 1999 đất ruộng và nương của bản mới được chia cho các hộ để canh tác. Vào thời điểm này, toàn bản có 42 hộ bình quân mỗi nhân khẩu được chia là 88m ruộng và 2.500 m đất nương. Tính đến thời điểm năm 2004 bản Tra chỉ có 32 hộ được chia ruộng và đất nương. Số hộ còn lại do tách hộ năm 1999 nên có thể được bố mẹ chia đất nhưng cũng có thể không được chia vì bố mẹ đã hết đất hoặc lập gia đình ở nơi khác rồi chuyển đi. Tính đến thời điểm hiện nay mỗi nhân khẩu ở bản Tra chỉ còn bình quân 75m đất ruộng. Còn đất nương, do các hộ nghèo bị gặt nợ 15,4 ha trong 8 năm qua nên bình quân đầu người chỉ còn xấp xỉ 156m” [1, tr 47]. Điều tra điền dã của PGS. TS Trần Bình (Đại học Văn hoá Hà Nội) cũng cho thấy: năm 2002 bản Tra, xã Chiềng Lương có 38 hộ người Khơ Mú do vay nợ lãi của người Kinh tại thị trấn Cò Nòi, huyện Mai Sơn vì không có tiền mặt để trả nợ họ đã dùng đất nông nghiệp để gán nợ, đến nay cả bản chỉ còn 5ha đất sản

\* Chủ Thị Thu Hà, \*\* Trần Thị Bích Cảnh, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội

xuất, 37/38 hộ là con nợ không có khả năng thanh toán. Tổng số nợ của các gia đình trong bản lên tới 290.000.000 đồng. Theo trưởng bản Tra là ông Hà Văn Nguyễn thì 90% số hộ trong bản phải vay vốn tư nhân để sản xuất và 3/4 hộ không có khả năng hoàn trả. Mục đích vay lãi cao của người Khơ Mú ở bản Tra chủ yếu là để đầu tư vào sản xuất (mua giống, phân bón...). “Đầu những năm 90 của thế kỷ trước, đồng bào Khơ Mú tại bản Tra đã từ trồng lúa nương chuyển sang trồng ngô lai, nhưng lại lâm vào tình trạng thiếu vốn đầu tư, giống và phân bón. Theo tính toán của đồng bào thì đầu tư cho 1ha đất nương trồng ngô vào thời điểm đó thì phải mất từ 500.000 đến 600.000 đồng (giống ngô và phân đạm, lân). Để giải quyết tình trạng thiếu vốn, đồng bào đã chủ động vay lãi từ bên ngoài” [1, tr 46]. Ngoài mục đích vay vốn để đầu tư cho sản xuất, đồng bào còn vay để tiêu dùng cho sinh hoạt gia đình (mua lương thực, thực phẩm, mì chính, bột canh, muối), sắm sửa các tiện nghi trong gia đình (xe máy, đài, vô tuyến).

Không trả được nợ, người Khơ Mú ở bản Tra chọn hình thức cầm cố nương để trừ nợ. Tổng diện tích đất canh tác và số năm cầm cố sẽ phụ thuộc vào việc con nợ vay của chủ nợ bao nhiêu tiền mặt và tùy thuộc vào chất lượng tốt hoặc xấu của mảnh nương. Theo kết quả điều tra của chúng tôi, thời gian cầm cố ruộng đất của người Khơ Mú ở bản Tra tối thiểu từ 5 năm trở lên. Cụ thể mức từ 5 - 10 năm chiếm 55%, từ 10 - 15 năm chiếm 40%, 15 - 20 năm chiếm 5%.

Cá biệt có những trường hợp nợ nần còn dai dẳng kéo dài, chuyển từ đời này sang đời khác, từ đời bố sang đời con, thế hệ trước chết đi rồi những thế hệ sau lại phải gánh chịu những khoản nợ do cha mẹ để lại. Tiêu biểu cho trường hợp này là gia

đình anh Quàng Văn Công, 25 tuổi. Anh vừa lấy vợ chưa được bao lâu, bố mất, anh Công phải hứng chịu khoản nợ lớn do bố anh để lại. Theo giấy ghi nợ của chủ nợ thì bố anh Công đã gán đất sản xuất của mình từ năm 1985 và tính đến năm 2010 vẫn còn 6 năm gán nợ nữa. Điều này đồng nghĩa với việc trong 6 năm sắp tới, anh Công và người vợ trẻ sẽ phải đi làm thuê để kiếm sống.

Đối với những chủ nợ, việc chiếm nương để thu nợ là một hình thức bóc lột sức lao động của những người dân bản Tra, bỏ túi những khoản tiền từ nợ lãi cao thu được. Nếu lấy được ruộng đất họ có thể thuê nhân công tại chỗ với lý do tạo công ăn việc làm cho đồng bào từ đó đã vô hình trở thành người bóc lột. Một điều đáng nói là nếu trước kia trong canh tác nương người Khơ Mú ở bản Tra đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm sao cho hạn chế việc rửa trôi xói mòn gây hại cho đất, thì nay khi đất đai rơi vào tay các chủ nợ, họ chỉ chú trọng khai thác vắt kiệt đất đai để thu hoa lợi tối đa mà không quan tâm việc phục hồi đất khiến đất đai ngày càng bạc màu.

Còn đối với người Khơ mú ở bản Tra, việc cầm cố ruộng đất để trả nợ lãi đã biến họ trở thành người không có tư liệu sản xuất, phương thức sinh kế duy nhất là quay trở lại làm thuê trên chính mảnh đất của mình. Điều đáng nói hơn là hiện nay diện tích rừng có nguy cơ bị thu hẹp dần do tình trạng không có đất sản xuất đồng bào lấn rừng, phá rừng làm nương. Trên thực tế hạt kiểm lâm, lâm trường, ban quản lý rừng đầu nguồn,... chỉ quản lý được những khu vực rừng khoanh nuôi, rừng gần khu vực dân. Các chương trình, dự án rừng xa dân cư, xa trục đường giao thông chưa quản lý được vì thế mà nạn phá rừng đang xảy ra bừa bãi. Một số người vì mưu sinh đã làm thuê cho các chủ thu mua gỗ trái phép, săn bắt động

vật quý hiếm vi phạm pháp luật. Việc phá rừng bừa bãi để làm nương hoặc khai thác gỗ đã khiến tài nguyên rừng cạn kiệt, những “tặng phẩm” của tự nhiên biến mất, các hoạt động săn bắt hái lượm cũng theo đó không còn, những nét văn hóa trong ứng xử với tự nhiên và môi trường cũng không còn được tôn trọng, người Khơ Mú ít hoặc không còn nghi lễ cúng rừng hay những tri thức tộc người về săn bắt hái lượm cũng mất đi cùng với việc tài nguyên rừng đang dần cạn kiệt.

## II. ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CẤM CỐ RUỘNG ĐẤT ĐỐI VỚI SINH KẾ TRUYỀN THỐNG

Nếu như sinh kế truyền thống của người Khơ Mú ở bản Tra, xã Chiềng Lương, Mai Sơn, Sơn La là kinh tế trồng trọt với nông nghiệp nương rẫy là chủ đạo thì nay tình trạng cấm cố ruộng đất sản xuất (đặc biệt là đất nương) khiến người Khơ Mú ở bản Tra dần mất hết tư liệu sản xuất từ đó họ phải tìm những phương thức mới để mưu sinh.

Theo kết quả điều tra của chúng tôi, 90% người dân bản Tra đã chọn hình thức làm thuê để kiếm sống. Sau khi đã cấm cố hết số ruộng đất canh tác của mình, những con nợ người Khơ Mú ở bản Tra trở thành những người làm thuê cho các chủ nợ trên chính mảnh ruộng, mảnh nương của mình. Hiện nay mỗi công làm thuê cho canh tác nương rẫy được tính với giá 50.000đ/ngày một công người lớn, 30.000đ/ngày một công trẻ em. Làm thuê trên chính mảnh nương của mình đang là biện pháp tối ưu mà hầu hết người Khơ Mú ở bản Tra lựa chọn. Tiền công ít ỏi bằng cày thuê cuốc mướn đã làm cho cuộc sống của người Khơ Mú ở bản Tra đang gặp rất nhiều khó khăn.

Bên cạnh việc làm thuê, một số hộ chuyển sang buôn bán nhỏ. Trong hoạt

động kinh tế truyền thống của người Khơ Mú ở bản Tra, việc trao đổi hàng hoá chỉ có tính chất nội bộ trong bản, họ không mang sản phẩm đi trao đổi mà những người có nhu cầu tự tìm đến nhà để trao đổi các sản phẩm theo thoả thuận. Sản phẩm là những mặt hàng gia đình sản xuất được như : các sản phẩm từ trồng trọt, các sản phẩm chăn nuôi, các sản phẩm thủ công dưới hình thức vật đổi vật, ít quy ra tiền. Nay cùng với xu thế chung của xã hội, đất sản xuất không còn, để có thêm thu nhập một số gia đình người Khơ Mú ở bản Tra đã mở thêm các cửa hàng buôn bán nhỏ bằng cách lấy hàng từ những đại lý tại thị trấn Cò Nòi. Do vốn ít và người dân trong bản chủ yếu là đói nghèo nên việc buôn bán chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhưng dù sao đi nữa, hoạt động buôn bán này cũng đã góp phần làm thay đổi những nếp suy nghĩ cũ, làm đa dạng hoá hoạt động sinh kế của người dân bản Tra.

Trong thủ công nghiệp, người Khơ Mú nổi tiếng với nghề đan lát. Đồ đan lát của người Khơ Mú rất đẹp và tinh xảo với nhiều chủng loại phong phú, nhiều kiểu dáng lạ mắt. Việc đan lát từ lâu đã có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đời của mỗi người Khơ Mú. Những hoạt động của ngành thủ công nghiệp này đang được đẩy mạnh để tăng thêm thu nhập trong gia đình. Hiện nay các sản phẩm của nghề đan được bán ở thị trường như: ghế mây có giá 50.000 đồng/chiếc, mâm mây có giá 100.000 đồng/chiếc. Như vậy, hiệu quả kinh tế mà nghề đan lát đang đem lại là không nhỏ, nếu được đầu tư trong sản xuất và tìm được thị trường thì đây là một hướng đi nhiều tiềm năng giúp người Khơ Mú ở bản Tra giảm được đói nghèo.

Việc chăn nuôi cũng có một vài biến đổi. Việc nuôi dê được đẩy mạnh. Người dân nơi đây đã nuôi dê theo đàn với số lượng khá đông vì dê hiện nay có giá trị

kinh tế cao, được thu mua chuyển về xuôi hoặc được bán cho các nhà hàng được đông đảo các thực khách yêu thích. Việc chăn nuôi này nếu đầu tư có hiệu quả thì người dân sẽ có thêm những khoản thu nhập bổ xung cho kinh tế gia đình.

Do những thay đổi trong cuộc sống, do những khó khăn của tình trạng đói nghèo mà một số hộ gia đình người Khơ mú ở bản Tra đã tìm hướng đi mới cho con em của họ, từ việc chỉ biết những phương thức sinh kế cổ truyền họ đầu tư cho con em mình đi học các nghề mới như đi làm công nhân, học lái máy xúc máy ủi, học may, học trung cấp kế toán... Với lối suy nghĩ mới đồng bào đã và đang hi vọng con em của họ sẽ thoát được đói nghèo. Tuy nhiên, những trường hợp như vậy còn chưa nhiều ở bản Tra.

Những phương thức sinh kế mới kể trên chỉ xuất hiện manh mún và chưa có phương thức nào có vị trí chủ đạo đảm bảo kinh tế ổn định như trồng trọt đối với đời sống trước kia của đồng bào. Những người Khơ Mú ở bản Tra hầu hết là những người có trình độ học vấn thấp, chỉ quen với canh tác nương rẫy, nay mất đất nương đồi sống của đồng bào rơi vào cảnh lao đao cùng quẫn với vòng tròn luẩn quẩn đói nghèo. Theo báo cáo của trưởng bản Hà Văn Nguyễn, năm 2008 cả bản có 25/44 hộ nghèo chiếm 56,8%. Có những tháng nhiều gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn, phần lớn những tháng đó rơi vào lúc sắp gieo trồng từ tháng 4 - tháng 9 giai đoạn đầu mùa mưa, trong khi đó gánh trên vai các khoản nợ những gia đình bản Tra đang hết sức khó khăn.

Đi đôi với đói nghèo ở bản Tra là các tệ nạn xã hội nảy sinh. Tại địa phương đã xảy ra các trường hợp vi phạm pháp luật như buôn bán tàng trữ chất ma túy, trộm cắp tài sản công dân bị phạt tù. Những tệ nạn xã hội đang xảy ra làm mất trật tự an

ninh làm xáo trộn cuộc sống yên bình xưa kia của đồng bào.

### III. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Trước hết cần xác định vấn đề khó khăn mấu chốt ở bản Tra là vấn đề thiếu nguồn lực tài chính. Nguồn lực tài chính bao gồm tài sản vật chất, tiền, vốn tiết kiệm... Nguồn lực này không chỉ giúp duy trì cuộc sống của con người mà còn đảm bảo an toàn cho cuộc sống của họ trước những rủi ro, bất thường như tai nạn, ốm đau, con cái đến tuổi đến trường... Nguồn lực tài chính hạn chế khiến người Khơ Mú ở bản Tra không có khả năng tích lũy để có thể chống chọi với những biến cố bất thường xảy ra. Sự hạn chế về tài chính còn là nguyên nhân cơ bản trì hoãn khả năng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Ngoài hỗ trợ về vốn, Nhà nước cần hỗ trợ bà con người Khơ Mú ở bản Tra về cây con giống và phân bón. Tổ chức nhiều hơn nữa các lớp tập huấn cho người dân về kiến thức và kỹ thuật mới trong trồng trọt và chăn nuôi. Không đơn thuần chỉ dừng ở tập huấn lý thuyết, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm của địa phương cần gắn lý thuyết với thực hành theo kiểu cầm tay chỉ việc, cho bà con tham quan các mô hình làm kinh tế hiệu quả ở địa phương để bà con học tập, cần theo sát bà con trong quá trình sản xuất để kịp thời giúp đỡ bà con khi có khó khăn và kịp thời biểu dương những gia đình sản xuất giỏi. Trên địa bàn tỉnh Sơn La hiện nay đã và đang chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang các loại cây thích hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương và mang lại giá trị kinh tế cao như ngô, mía; đặc biệt gần đây ở huyện Mai Sơn một số xã đang thử nghiệm trồng cây cao su để phát triển nhân rộng loại cây có giá trị công nghiệp này. Việc chăn nuôi các loại dê, lợn, gia cầm... cũng cần

được đẩy mạnh gắn với tập huấn kiến thức về phòng chống dịch bệnh, cách chăm sóc vật nuôi khoa học cho đồng bào Khơ Mú ở bản Tra.

Cần phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội hay các đoàn thể ở địa phương như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân... trong công tác tuyên truyền đồng bào xây dựng nếp sống văn hoá mới, trong việc thực hiện tiết kiệm cũng như áp dụng các kiến thức khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Một nguyên nhân nữa dẫn đến nạn tự do cầm cố ruộng đất là tại bản Tra, việc quản lý và sử dụng đất đai còn chưa chặt chẽ, chính quyền xã, và trưởng bản chỉ nắm được các số liệu trên giấy tờ còn thực tế các hộ tự ý sử dụng đất đai của mình không thông qua chính quyền kể cả khi có sự trao đổi mua bán, chuyển nhượng. Việc này cần phải thắt chặt hơn nữa thông qua các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất của cán bộ địa chính xã. Đối với những trường hợp vi phạm pháp luật cần phải có hình thức xử phạt nghiêm khắc để làm gương.

Trong cuộc chiến chống lại đói nghèo, ngoài sự giúp đỡ của Đảng và Nhà nước thì sự nỗ lực vươn lên của chính người dân là vô cùng quan trọng. Nhiều hộ gia đình người Khơ Mú ở bản Tra chưa thực sự quý trọng đất sản xuất của mình, chưa thực sự quyết tâm vươn lên xoá đói giảm nghèo. Chúng tôi có phỏng vấn một số hộ Khơ Mú ở bản Tra về thái độ của họ trước việc phải cầm cố ruộng đất. Một số ít thấy buồn về tình cảnh khó khăn của mình nhưng chưa có cách giải quyết, đa số thấy việc cầm cố ruộng đất cho người khác là bình thường, chỉ có một vài trường hợp là cố gắng thu xếp để lấy lại đất. Một số gia đình Khơ Mú ở bản Tra còn dùng số tiền vay được với lãi suất cao để mua sắm những vật dụng xa xỉ trong gia đình như tivi, xe máy, đài và để tiêu dùng hàng ngày. Anh Lò Văn

Pàn 36 tuổi – một người dân ở bản cho biết : “ở bản này nhiều người phải gán nợ đất lắm, họ thích tiêu tiền trước mắt, vay tiền để tiêu xài ăn uống, họ ăn còn sướng hơn mình đấy...”. Quỹ đất cũng chưa được bà con tận dụng triệt để. Đất đai chỉ được khai thác mỗi năm một vụ, và chỉ trồng duy nhất cây lương thực hoặc ngô, như vậy đất đai bị bỏ rỗi, lãng phí trong khi người dân vẫn còn thiếu đói. Chính vì vậy cần tuyên truyền vận động cho nhân dân thay đổi nếp sống cũ, thay đổi tư tưởng an phận trước mắt, phát huy những kinh nghiệm tích cực và mạnh dạn tiếp thu những kiến thức mới trong sản xuất.

Nói tóm lại, vấn đề đói nghèo, nạn cho vay nặng lãi và cầm cố ruộng đất ở bản Tra là một bài toán khó không thể giải quyết một sớm một chiều, đòi hỏi sự hợp tác, sự quyết tâm rất lớn của các cấp chính quyền địa phương và đặc biệt là sự quyết tâm thoát khỏi vòng xoáy nợ nần và đói nghèo để vươn tới một cuộc sống tốt đẹp hơn của chính những người dân Khơ Mú nơi đây./.

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Anh (2 - 2006) : *Vấn đề đói nghèo của người Khơ Mú ở bản Tra xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*. Tạp chí Dân tộc học số 2.
2. Khổng Diễn (1999), *Dân tộc Khơ Mú ở Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc.
3. Đặng Minh Ngọc (2004): *Canh tác nương rẫy của người Khơ Mú ở bản Co Chai, xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La*. Báo cáo tiềm năng năm 2004. Viện Dân tộc học Việt Nam, Hà Nội.
4. Luật đất đai (1994). Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Chu Thái Sơn, Vi Văn An (2006): *Người Khơ Mú*, Nxb Trẻ.